

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Ngọc;
Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN P (tên gọi khác: Nhóc B), sinh 23/6/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1971, hiện đang sinh sống tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1976; hiện đang sinh sống tại: phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 28/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 23/LCCT-TA, ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Bà Phan Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị hại: 1. Chị Võ Thị L, sinh năm 1982 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1983 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị H D Mlô, sinh năm 2000 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Phước L, sinh năm 1959 – vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1965 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, P nảy sinh ý định đến nhà bà Võ Thị L, trú tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (P có mối quan hệ quen biết với gia đình bà L) để giả vờ hỏi mượn cân đồng hồ lò xo loại 100kg rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó P mượn xe mô tô nhãn hiệu Jupiter của một người bạn thường chơi Internet với nhau (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà bà L để mượn cân đồng hồ nhưng bà L đi vắng, chỉ có cháu Võ Thị Thúy H, sinh năm 2005 (con gái bà L) ở nhà, lúc này P hỏi mượn cái cân thì cháu H đồng ý và chỉ chỗ cho P lấy cân, sau khi lấy được cân thì P điều khiển xe mô tô chở cân đem bán cho cửa hàng mua bán cân đồng hồ của vợ chồng ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị Thu T tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với giá 200.000 đồng, số tiền này P đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 18/4/2020, Phú biết nhà bà L còn một mô tơ điện loại ba pha 7,5 Kw (vì vào ngày 17/4/2020 khi vào nhà bà L lấy cân đồng hồ thì P đã nhìn thấy cái mô tơ điện của gia đình bà L) và biết vợ chồng bà L đi vắng nên Phú tiếp tục đến gặp cháu Võ Thị Thúy H, khi gặp cháu H thì P nói dối với cháu H “bé cho chú lấy cái mô tơ điện bữa trước ba cháu có mượn của ba chú”, nghe P nói vậy thì cháu H mở cổng cho P vào lấy mô tơ điện. Sau đó P đem mô tơ điện này đến tiệm cơ khí của ông Nguyễn Văn C, tại thôn T, xã P bán mô tơ này cho ông C với giá 1.200.000 đồng, số tiền này P tiêu sài hết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra P còn khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên, vào các ngày 08/4/2020, 09/4/2020 và ngày 10/4/2020 Phú đã đến nhà của bà Đào Thị H, trú tại thôn T, xã P; bà H D Mlô, trú tại thôn C, xã P; bà Nguyễn Thị D, trú tại thôn T, xã P giả vờ hỏi mượn cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu “Bến Thành” rồi lấy cân đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi bà H, bà H D, bà D đồng ý cho P mượn thì P đã lấy 03 cân đồng hồ này đem bán cho cửa hàng mua bán cân của vợ chồng ông L, bà T. Trong đó 02 cân bán với giá 200.000 đồng, 01 cân bán với giá 220.000 đồng, số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá kết luận: 01 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành (Thời điểm xảy ra vụ việc theo hồ sơ tài liệu có liên quan vào ngày 17/4/2020), có giá 800.000 đồng; 01 mô tơ điện Three Phase Induction Motor 7,5Kw (Thời điểm xảy ra vụ việc theo hồ sơ tài liệu có liên quan ngày 18/4/2020), có giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá kết luận: 01 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành màu xanh (Thời điểm xảy ra vụ việc theo hồ sơ tài liệu có liên quan ngày 08/4/2020), có giá 300.000 đồng; 01 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành màu xanh (Thời điểm xảy ra vụ việc theo hồ sơ tài liệu có liên quan ngày 09/4/2020), có giá 600.000 đồng; 01 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành màu xanh (Thời điểm xảy ra vụ việc theo hồ sơ tài liệu có liên quan ngày 10/4/2020), có giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng có màu xanh lá cây; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw; 03 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, màu xanh, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng có màu xanh lá cây; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw cho bà Võ Thị L; trả lại 03 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, màu xanh, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng cho bà Đào Thị H, bà H D Mlô, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C, đây là số tiền ông C bỏ ra để mua mô tơ điện do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 820.000 đồng, đây là số tiền bán cân do phạm tội mà có, vì người mua cân ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng có màu xanh lá cây; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw cho bà Võ Thị L; trả lại 03 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, màu xanh, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng cho bà Đào Thị H, bà H D Mlô, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến gì đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều

luật áp dụng đối với bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn P được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với vợ chồng ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C là những người mua tài sản do bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội mà có, nhưng lúc mua những tài sản này thì vợ chồng ông L, bà T, ông C không biết những tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào các ngày 08/4/2020; ngày 09/4/2020, ngày 10/4/2020, ngày 17/4/2020 và ngày 18/4/2020, bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của bà Võ Thị L 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw có giá trị 6.800.000 đồng; chiếm đoạt của bà Đào Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà H D Mlô mỗi người 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng, có giá trị 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 8.200.000 đồng.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện liên tiếp hành vi phạm tội (05 lần). Bị cáo do hám lợi và lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 8.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo tự thú hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C. Đây là số tiền ông C bỏ ra để mua mô tơ điện do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 820.000 đồng, đây là số tiền bán cân do bị cáo phạm tội mà có, vì người mua cân ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng có màu xanh lá cây; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw cho bà Võ Thị L; trả lại 03 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, màu xanh, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng cho bà Đào Thị H, bà H D Mlô, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN VĂN P** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN P** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 28/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C, đây là số tiền ông C bỏ ra để mua mô tơ điện do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 820.000 đồng, đây là số tiền bán cân do phạm tội mà có, vì người mua cân ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 cân đồng hồ lò xo, loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng; 01 mô tơ điện màu xanh, có công suất 7,5Kw cho bà Võ Thị L; trả lại 03 cân đồng hồ lò xo loại 100kg, nhãn hiệu Bến Thành, cân đã qua sử dụng cho bà Đào Thị H, bà H D Mlô, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P.

[5] Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THA huyện Krông Búk;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái